

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn và Công văn số 1408/UBND-QLDA ngày 13/5/2024 của UBND huyện Nam Đàn về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

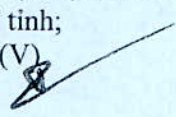
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3280/STNMT-BVMT ngày 17/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, (sau đây gọi tắt là Dự án) do UBND huyện Nam Đàn làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Kim Liên, Hùng Tiến, Xuân Lâm và Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Đàn, Chủ tịch UBND các xã: Kim Liên, Hùng Tiến, Xuân Lâm và Hồng Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỐI QL46 ĐẾN KHU DI TÍCH KIM LIÊN VÀ ĐỀN NHẠN THÁP, XÃ HỒNG LONG, HUYỆN NAM ĐÀN

(kèm theo Quyết định số: 1235 /QĐ-UBND
ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn.

- Địa điểm thực hiện: xã Kim Liên, xã Hùng Tiến, xã Xuân Lâm và xã Hồng Long, huyện Nam Đàn.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi: thi công theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Quy mô dự án:

+ Tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp đạt quy mô đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054 - 2005), nền đường rộng $B_{nền} = 9,0$ m, mặt đường rộng $B_{mặt} = 7,0$ m; gia cố lề mỗi bên 0,5 m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường; các đoạn qua khu dân cư bố trí hệ thống rãnh dọc và gia cố lề đến sát mép rãnh. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng cầu HL93 (TCVN 11823 : 2017), công và công trình khác thiết kế tải trọng H30 - XB80;

+ Tuyến 4, tuyến 5: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp đạt quy mô đường cấp VI đồng bằng (TCVN 4054 - 2005), nền đường rộng $B_{nền} = 6,5$ m, mặt đường rộng $B_{mặt} = 3,5$ m; gia cố lề mỗi bên 1,0 m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường, các đoạn qua khu dân cư bố trí hệ thống rãnh dọc và gia cố lề đến sát mép rãnh. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng H30 - XB80.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Hướng tuyến: đầu tư nâng cấp, xây dựng mới 05 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 10,32 km, gồm:

+ Tuyến 1: có chiều dài khoảng 6 km, điểm đầu Km0+00 giao với QL46 thuộc địa phận xã Hùng Tiến, đi qua địa phận các xã Kim Liên, Xuân Lâm, trụ sở UBND

xã Hồng Long, Khu di tích văn hóa quốc gia Đền Nhạn Tháp - Hồng Long; điểm cuối Km6+00 giao với QL46C thuộc địa phận xã Hồng Long;

+ Tuyến 2: có chiều dài khoảng 1,4 km; điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km3+200; điểm cuối Km1+400 giao với ĐT542D tại khoảng lý trình Km1+700 thuộc địa phận xã Xuân Lâm;

+ Tuyến 3: có chiều dài khoảng 0,57 km; điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km1+800; điểm cuối Km0+570 giao với ĐT540 tại khoảng lý trình Km3+310 thuộc xã Kim Liên (bãi đỗ xe quê Nội);

+ Tuyến 4: chiều dài khoảng 1 km; điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km5+00; điểm cuối Km1+00 giao với đường liên xã Hồng Long - Hùng Tiến thuộc xóm Bồ Ân, xã Hùng Tiến;

+ Tuyến 5: có chiều dài khoảng 1,35 km; điểm đầu Km0+00 giao với đường xã (tuyến đường vùng đồng Cổ Hồ - Đồng Khén đi Cầu Giấy) thuộc xóm 5 xã Xuân Lâm; điểm cuối Km1+350 giao với đường liên xã Hồng Long - Xuân Lâm thuộc xóm Tân Phúc, xã Hồng Long.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống thoát nước trên đường: hệ thống thoát nước ngang bao gồm công hộp, cống tròn; hệ thống rãnh dọc được thiết kế dạng rãnh kín chịu lực có khẩu độ $B=0,6m$; các vị trí qua đường ngang thiết kế rãnh kín chịu lực tiết diện hình chữ nhật, khẩu độ $B=0,6m$.

- Xây dựng 11 nút giao bằng, gồm: 10 nút giao dạng ngã 3 và 01 nút giao dạng ngã 4. Nút giao được vượt nổi bán kính êm thuận đảm bảo điều kiện chạy xe an toàn. Tổ chức giao thông bằng hệ thống vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu, đỉnh phản quang. Kết cấu áo đường trong nút giao giống kết cấu tuyến chính.

- Hệ thống an toàn giao thông: bao gồm các loại vạch sơn, gờ giảm tốc, biển báo hiệu, cọc tiêu.... thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

1.3.3. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải; sinh hoạt của công nhân thi công tại 03 công trường.

- Giai đoạn thi vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích khoảng 9,12 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ, ngập lụt, ngập úng cục bộ,...

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng $1,32 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công}$ trường thi công, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng $5,75 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công}$ trường thi công, từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường, thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công phát sinh với lưu lượng khoảng $0,016 \text{ m}^3/\text{s}/\text{công}$ trường thi công/trận mưa lớn nhất; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn từ bề mặt công trường như: đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất khoảng $1,69 \text{ m}^3/\text{giờ}$; thành phần chủ yếu là kim loại nặng, dầu và các chất phát sinh từ quá trình mài mòn lốp xe, rò rỉ và do lão hoá lớp bê tông tích tụ trên mặt đường. Khi gặp mưa, các chất bẩn tích tụ trên mặt đường sẽ bị rửa trôi xuống vùng thấp hơn, ảnh hưởng tới môi trường đất và nước dọc tuyến.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; phá dỡ công trình trên tuyến; thi công các hạng mục công trình dự án gồm: tuyến đường, cầu, cống, các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến; vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, đất đắp, đất đắp thải. Thành phần chủ yếu: bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công như khí NO₂, SO₂, CO, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào dự án như NO₂, CO, CO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 6,9 kg/ngày/công trường thi công, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

- Chất thải rắn xây dựng: sinh khối phát quang ước tính khối lượng khoảng 13,68 tấn; khối lượng phá dỡ mương thoát nước, công trình xây dựng hiện hữu với khối lượng khoảng 794,82 m³; bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của diện tích đất lúa với khối lượng khoảng 20.994,538 m³; thi công các hạng mục công trình phát sinh chất thải rắn, phế thải với khối lượng khoảng 440 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là cây bụi cỏ, đất, cát, đá, gạch, vữa, bê tông, gỗ ván, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton,...

b. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn khoảng 3÷5 m³/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: đất đá thải, cọc tiêu hỏng.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 20,2 kg/tháng/công trường thi công; thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, pin thải.

b. Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ máy móc thi công và hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

b. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng: tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất.

- Hoạt động do tập trung công nhân trên khu vực công trường tác động đến hệ sinh thái, kinh tế - xã hội.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tác động đến người dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng.

- Hoạt động thi công cầu có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của kênh Lam Trà.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ; ngập lụt; sạt lở, xói lở, bồi lắng; tai nạn giao thông; tai nạn lao động.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng rãnh kích thước 0,4m x 0,6m xung quanh khu vực rồi dẫn về các hố lắng kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m, khoảng cách 10m/hố; Quy trình: nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường;

+ Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa. Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống mương thoát nước khu vực dự án;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông trước và sau mỗi trận mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương để hạn chế tối đa lượng chất thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt mỗi công trường 01 nhà vệ sinh di động có 02 bồn chứa nước thải sinh hoạt bằng composite dung tích 2 m³/bồn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý, không xả thải ra môi trường;

+ Nước thải từ quá trình rửa chân, tay được thu gom vào hố lắng cùng nước thải thi công xây dựng, sau khi lắng lọc qua cho chảy ra mương thoát nước dọc tuyến đường thi công.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Tại công trường xây dựng, nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị và nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường sẽ được thu gom vào bể lắng lọc 2 ngăn với thể tích 6 m³ tại khu vực điểm đầu vào công trường để xử lý;

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hố thu nước → thu gom dầu bằng vải lọc → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trên công trường thi công. Vải lọc dầu được định kỳ 1 lần/1 tuần thu gom và quản lý như chất thải nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành:

Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước của dự án đã hoàn thành theo thiết kế nên việc tiêu thoát nước mưa chảy tràn được đảm bảo. Định kỳ kiểm tra, nạo vét, sửa chữa những điểm bị hỏng trên các rãnh tiêu thoát để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa tốt.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Thi công theo tiến độ đã phê duyệt, theo phương pháp cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đó và dọn dẹp công trường thi công ngay sau khi hoàn thành.

- Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm,... và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu đoạn tuyến và dọc tuyến đang triển khai thi công.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, chất thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận đoạn qua khu dân cư, tần suất phun nước làm ẩm được tăng cường, tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày không mưa.

- Rửa lốp bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường: bố trí vòi rửa lốp xe bám bùn đất trước khi rời khỏi công trường vào các tuyến đường dân cư.

- Sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường tại các vị trí thi công gần khu dân cư trước khi thảm nhựa.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Không thi công và vận chuyển vào giờ cao điểm từ 22h đến 6h sáng gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường trong giai đoạn vận hành.

- Khi tiến hành bảo dưỡng công trình cần có biển báo, hướng dẫn giao thông và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng để hạn chế bụi.

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phần tuyến tại các đoạn phù hợp.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải thực bì, sinh khối phát quang: thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định;

+ Đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước: được vận chuyển đến các vị trí thuộc thẩm quyền quản lý của UBND các xã: Hùng Tiến, Kim Liên và Hồng Long với diện tích khoảng 7,5 ha; chiều cao cho phép không quá 0,3m, mục đích phục vụ nhu cầu cải tạo mặt ruộng khu đất lúa kém hiệu quả trong sản xuất, việc sử dụng phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Chất thải xây dựng khác như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác.

- Ưu tiên cho người dân tự tháo dỡ các công trình để tận dụng các vật liệu có thể sử dụng (cửa, sắt thép hàng rào, cổng, gạch xây tường tận dụng lại cho các công trình khác,...) và tận thu cây trồng trên đất trước khi bàn giao mặt bằng cho Chủ Dự

án; phần không thể tận dụng và sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang được chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải không tận dụng được vận chuyển và đổ thải tại 08 bãi thải theo biên bản thỏa thuận đổ đất, đá, vật liệu thải đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, vị trí cụ thể như sau:

++ Vị trí 1: bãi chứa thuộc xóm 2, xã Xuân Lâm có diện tích khoảng 1,0 ha, trữ lượng chứa khoảng 20.000 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 3,4 km;

++ Vị trí 2: bãi chứa thuộc xóm 1, xã Xuân Lâm có diện tích khoảng 0,375 ha, trữ lượng chứa khoảng 7.500 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 3,4 km;

++ Vị trí 3: bãi chứa thuộc xóm Tân Phúc, xã Hồng Long có diện tích khoảng 0,64 ha, trữ lượng chứa khoảng 12.800 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 1,1 km;

++ Vị trí 4: bãi chứa thuộc xóm Thượng Nậm, xã Hồng Long có diện tích khoảng 0,2 ha, trữ lượng chứa khoảng 4.000 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 1,2 km;

++ Vị trí 5: bãi chứa thuộc xóm Ba Đình, xã Hồng Long có diện tích khoảng 0,0459 ha, trữ lượng chứa khoảng 918 m³. Bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 0,2 km;

++ Vị trí 6: bãi chứa thuộc xóm Thanh Đàm, xã Hùng Tiến có diện tích khoảng 0,3 ha, trữ lượng chứa khoảng 6.000 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 1,6 km;

++ Vị trí 7: bãi chứa thuộc xóm Thanh Đàm, xã Hùng Tiến có diện tích khoảng 0,425 ha, trữ lượng chứa khoảng 8.500 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 1,8 km;

++ Vị trí 8: bãi chứa thuộc xóm Cường Kỳ, xã Hùng Tiến có diện tích khoảng 0,9350 ha, trữ lượng chứa khoảng 18.700 m³, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 0,2 km;

+ Hoàn trả nguyên trạng mặt bằng chiếm dụng đất cho địa phương nếu quá trình thi công dự án làm hư hỏng, sụt lún.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: thu gom và phân loại rác tại nguồn. Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng tại mỗi công trường thi công, có màu khác nhau để phân loại rác đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: hợp đồng với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thu gom làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc hoặc chế biến phân hữu cơ. Trường hợp không có đơn vị nào có nhu cầu thì hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện vận chuyển xử lý;

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như các lon đựng nước giải khát, giấy,... được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải không có khả năng tái sử dụng: thu gom và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường, không đổ rác thải trên tuyến đường, hệ thống thoát nước dọc tuyến.

- Định kỳ 01 tháng/lần đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường sẽ phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bố trí mỗi công trường 01 khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 3 m², nền xi măng, mái lợp tôn, cửa bằng tôn kín để lưu giữ chất thải nguy hại.

- Bố trí mỗi công trường thi công khoảng 03 thùng chứa chuyên dụng, dung tích mỗi thùng 100 lít, có nắp đậy kín để thu gom: 01 thùng chứa dầu mỡ thải, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin,... dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải.

- Định kỳ liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công sẽ đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực.

b. Giai đoạn vận hành: không có.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Bố trí hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực thi công gần các khu dân cư; không thi công tại vị trí đi qua khu dân cư vào thời gian từ 22h - 6h và 11h30 - 13h30; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án luôn ở mức độ cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giai đoạn vận hành:

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp; cấm không cho xe chờ quá tải lưu thông.

- Điều tiết, bố trí xe vận chuyển hợp lý, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm tránh tắc nghẽn trên các tuyến đường, giảm mức độ ồn cũng như độ rung đối với người dân lưu thông trên đường và những hộ dân sống gần tuyến.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức, tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái, kinh tế - xã hội: phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý an ninh trật tự, lưu trú của công nhân xây dựng; có quy định nghiêm ngặt với lực lượng thi công về tổ chức, sinh hoạt; phối hợp với cơ quan chức năng về điện lực thực hiện di dời hệ thống cột điện sinh hoạt đúng theo quy định và thông báo về thời gian cắt điện cho người dân khu vực Dự án được biết để chủ động kế hoạch sinh hoạt, sản xuất.

- Biện pháp giảm thiểu đảm bảo an toàn giao thông: bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn; hạn chế vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ cao điểm; tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; quy định hạn chế tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5km/h; có biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới chất lượng nước khi thi công cầu: nghiêm cấm mọi hành động thải đất đá dư thừa, bùn thải,... xuống hệ thống kênh; thu gom triệt để đất đá thải phát sinh để hạn chế đến mức tối đa tràn đổ xuống dòng nước. Sau khi thi công phải tiến hành thanh thải toàn bộ vật liệu đất đá dưới lòng kênh và các khu vực xung quanh.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: ban hành quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy trước khi thi công.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố úng ngập cục bộ: thực hiện cải tạo mương, kênh, cống tại các vị trí đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; sử dụng khung vây xung quanh vị trí thi công móng trụ cầu để ngăn nước mưa chảy trực tiếp vào bên trong vị trí xây dựng; thường xuyên kiểm tra, khơi thông

các dòng chảy, thông tắc các công rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công, bảo đảm không để nước đọng, gây ngập úng cục bộ.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở, xói lở, bồi lắng: thi công các hạng mục móng trụ cầu theo đúng trình tự thi công và phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công cầu nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông: xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí nhân sự hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công; lắp dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động: xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện dự án.

- Nội dung: giám sát khối lượng phát sinh; phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý, thu gom theo quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát các yếu tố sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai thi công.

6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.4. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Thực hiện đăng ký môi trường tại 01 trong 04 xã: Kim Liên, Hùng Tiến, Xuân Lâm và Hồng Long theo quy định.

6.6. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.8. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Văn bản ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND, UBMTTQ các xã: Kim Liên, Hùng Tiến, Xuân Lâm và Hồng Long, huyện Nam Đàn./.